BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

ĐINH THỊ TÂM

ÁP DỤNG TẬP QUÁN TRONG QUẢN LÝ XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI – 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **BỘ TƯ PHÁP**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

ĐINH THỊ TÂM

ÁP DỤNG TẬP QUÁN TRONG QUẢN LÝ XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử Nhà nước và pháp luật
Mã số đề tài : 9380106

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. LÊ VƯƠNG LONG

HÀ NỘI – 2022

PHẦN A. MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Quản lý xã hội (QLXH) là vấn đề hết sức quan trọng của tất cả các quốc gia, dân tộc trong mọi thời đại nhằm mục tiêu tạo ra môi trường sống an toàn cho con người, đảm bảo cho xã hội tồn tại và phát triển bền vững. Trên thế giới, gắn với quá trình hình thành và phát triển, các quốc gia, dân tộc đều có các tập quán riêng để quản lý đời sống xã hội trong cộng đồng của mình.

Ở Việt Nam, dưới các triều đại phong kiến, bên cạnh các quy định pháp luật do Nhà nước ban hành, tập quán luôn giữ vị trí quan trọng trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội, trở thành một nét văn hóa pháp lý riêng của dân tộc. Trong giai đoạn phát triển hiện nay, để tăng cường hiệu quả trong QLXH của Nhà nước thì việc thừa nhận áp dụng tập quán là hết sức cần thiết. Việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước không chỉ là một đòi hỏi khách quan, phù với các điều kiện lịch sử, văn hóa, kinh tế - xã hội của đất nước mà còn góp phần bảo tồn bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và xu thế hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng tập quán trong QLXH của các chủ thể có thẩm quyền còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, làm giảm đi hiệu quả tác động của tập quán trong điều chỉnh các quan hệ xã hội, mà các nguyên nhân cơ bản là do:

Thứ nhất, hệ thống pháp luật hiện hành còn thiếu các quy định cần thiết đảm bảo tính khả thi cho việc áp dụng tập quán; nhiều quy định hiện hành về áp dụng tập quán còn chung chung, chưa rõ ràng, chưa tạo ra được không gian pháp lý phù hợp cho việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước;

Thứ hai, thiếu các công trình nghiên cứu một cách toàn diện, sâu sắc, làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước tạo nền tảng lý luận cho việc hoàn thiện các quy định pháp luật về áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước;

Thứ ba, hoạt động nghiên cứu, đánh giá, rà soát để thiết lập các danh mục tập quán nhằm tạo nguồn áp dụng chưa được thực hiện đầy đủ, do vậy, thiếu các cơ sở tham chiếu cho hoạt động áp dụng tập quán trên thực tiễn; hoạt động tổng kết, đánh giá những tập quán đã được áp dụng trong thực tiễn của các CQNN và chủ thể có thẩm quyền khác không nhiều và nếu có thì mới chỉ trong phạm vi ngành hẹp;

Thứ tư, sự nhận thức về vị trí, vai trò, giá trị của tập quán trong QLXH cũng như sự am hiểu về tập quán của các chủ thể có thẩm quyền

áp dụng tập quán chưa được đầy đủ và sâu sắc. Điều này dẫn đến việc e ngại áp dụng tập quán trong quá trình giải quyết các vụ việc phát sinh trong đời sống mặc dù có thể áp dụng tập quán theo thẩm quyền.

Những nguyên nhân cơ bản trên, dẫn đến hiệu quả của việc áp dụng tập quán chưa cao, chưa phát huy hết được vai trò, giá trị của tập quán trong QLXH của Nhà nước. Để việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước đạt hiệu quả cao cần phải có một hệ thống giải pháp khoa học, đồng bộ. Tuy nhiên, hiện nay các công trình, đặc biệt là các công trình lớn nghiên cứu về lý luận và thực tiễn liên quan tới áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước dưới góc độ luật học không nhiều và chưa mang tính toàn diện. Điều này đặt ra nhu cầu cần tiếp tục nghiên cứu một cách toàn diện và sâu sắc về việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước nhằm tìm ra các giải pháp thiết thực, cụ thể góp phần tăng cường hiệu quả áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam trong thời gian tới. Đó chính là lý do của việc lựa chọn và nghiên cứu đề tài: "***Áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước ở Việt Nam hiện nay***".

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là làm sáng tỏ những vấn đề lý luận cơ bản về áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước làm cơ sở để đánh giá thực trạng quy định pháp luật cũng như thực tiễn áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, nêu ra các quan điểm và đề xuất các giải pháp đảm bảo hiệu quả áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, tìm hiểu tình hình nghiên cứu các vấn đề của đề tài luận án, từ đó, đánh giá các kết quả nghiên cứu hiện có, nêu ra các vấn đề cốt lõi mà luận án sẽ tập trung nghiên cứu.

Hai là, làm rõ cơ sở lý luận về áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước. Cụ thể, nghiên cứu làm rõ: khái niệm tập quán; khái niệm áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước; luận giải sự cần thiết phải áp dụng tập quán và các yếu tố tác động đến việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước; xác định phạm vi, trường hợp, nguyên tắc và quy trình áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước.

Ba là, phân tích, đánh giá thực trạng áp dụng tập quán của các chủ thể có thẩm quyền trong một số lĩnh vực cụ thể, từ đó, chỉ ra nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế của việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

Bốn là, đánh giá xu hướng áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam trong thời gian tới, từ đó, đề xuất quan điểm và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hiệu quả áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam hiện nay, với các vấn đề liên quan, đó là: cơ sở lý luận về áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước; thực trạng pháp luật Việt Nam về áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước; thực tiễn áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước trong một số lĩnh vực ở Việt Nam hiện nay; các giải pháp cần thực hiện nhằm đảm bảo hiệu quả áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam trong thời gian tới.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

* *Về nội dung:* Luận án nghiên cứu cả lý luận và thực tiễn về áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam. Khái niệm QLXH của Nhà nước trong luận án được tiếp cận theo nghĩa rộng, tức là hoạt động thực thi quyền lực nhà nước do các chủ thể có thẩm quyền thực hiện. Tuy nhiên, luận án chỉ tập trung nghiên cứu hoạt động của các chủ thể có liên quan trực tiếp đến việc áp dụng tập quán khi giải quyết các vụ việc phát sinh trong đời sống.

* *Về không gian:* Phạm vi nghiên cứu về không gian là ở Việt Nam, tuy nhiên, luận án có tập trung đến việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở các địa bàn trọng điểm thuộc các khu vực: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam bộ.

* *Về thời gian:* Phạm vi nghiên cứu về thời gian của luận án là việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay (các nghiên cứu, đánh giá tập trung vào thực trạng áp dụng tập quán trong giải quyết các vụ việc của các chủ thể có thẩm quyền trong giai đoạn từ 2013 đến nay).

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận và phương pháp luận của triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của ĐCS Việt Nam về nhà nước và pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay.

Ngoài ra, luận án còn được thực hiện thông qua việc sử dụng kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu cụ thể như:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp, lịch sử, so sánh, logic, thống kê để nghiên cứu những vấn đề lý luận, xây dựng các khái niệm và rút ra các nhận xét, đánh giá.

- Phương pháp nghiên cứu liên ngành để tìm hiểu, xác định các quan niệm về tập quán cũng như khả năng điều chỉnh của tập quán lên các lĩnh vực đời sống.

- Phương pháp khảo sát, thống kê để thu thập và xử lý thông tin về các vấn đề liên quan đến việc đánh giá thực trạng áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

5. Điểm mới của của luận án

Thứ nhất, luận án làm sáng tỏ dưới góc độ lí luận chung về nhà nước và pháp luật khái niệm tập quán và áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước, chỉ ra những nét đặc trưng nhất của các khái niệm này.

Thứ hai, luận án luận giải sự cần thiết phải áp dụng tập quán, các yếu tố tác động đến việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

Thứ ba, luận án nêu lên và làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản nhất về áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước như: xác định tiêu chí lựa chọn tập quán được áp dụng; xác định phạm vi, trường hợp, nguyên tắc áp dụng tập quán; xây dựng quy trình áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước.

Thứ tư, thông qua việc nghiên cứu thực tiễn áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước trong một lĩnh vực cụ thể, luận án làm sâu sắc hơn tri thức lý luận về vai trò, giá trị của tập quán trong QLXH, qua đó, xác định đúng đắn vai trò, vị trí của tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

Thứ năm, đánh giá của luận án về các quy định pháp luật giúp các nhà lập pháp và các nhà nghiên cứu thấy rõ được những lỗ hổng trong các quy định pháp luật hiện hành về áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước. Đồng thời, những giải pháp mà luận án đề xuất sẽ góp phần hoàn thiện các quy định pháp luật về áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước nói riêng và nâng cao hiệu quả áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước nói chung.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Về mặt lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung, hoàn thiện cơ sở lý luận về tập quán và áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước.

6.2. Về mặt thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho các nhà lập pháp trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Đồng thời cũng là tài liệu tham khảo cho các nhà hoạt động thực tiễn trong hoạt động QLXH. Kết quả nghiên cứu của luận án còn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu về tập quán và áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước nói riêng và khoa học pháp lý nói chung.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, tổng quan tình hình nghiên cứu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và các phụ lục, nội dung của luận án bao gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước ở Việt Nam

Chương 2: Thực trạng pháp luật về áp dụng tập quán và thực tiễn áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước ở Việt Nam hiện nay

Chương 3: Quan điểm và giải pháp đảm bảo hiệu quả áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước ở Việt Nam trong thời gian tới.

PHẦN B. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Nhằm xác định khoảng trống nghiên cứu và tập hợp những vấn đề lý luận phục vụ cho việc bảo vệ luận điểm chính của luận án, tác giả đã khảo cứu rất nhiều công trình khác nhau được công bố ở trong nước và ở nước ngoài. Sử dụng phương pháp thống kê, phân loại để xếp các nghiên cứu vào ba nhóm, đó là: i) các nghiên cứu lý luận về áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước; ii) các nghiên cứu về thực trạng áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước; iii) các nghiên cứu về giải pháp đảm bảo hiệu quả áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước.

1. Đánh giá tình hình nghiên cứu các vấn đề của đề tài luận án

Qua khảo cứu các công trình nghiên cứu các vấn đề của đề tài luận án, có thể thấy rõ tập quán và áp dụng tập quán là đề tài thu hút được sự quan tâm nghiên cứu dưới nhiều góc độ, khía cạnh khác nhau. Tuy nhiên, hiện nay chưa có công trình nào nghiên cứu trực tiếp, toàn diện về áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước. Những vấn đề của đề tài luận án dù ít nhiều đã được đề cập trong các nghiên cứu đó nhưng còn chưa làm rõ được đầy đủ các nội dung về lý luận, thực trạng và quan điểm, giải pháp cho vấn đề này. Khái quát lại tình hình nghiên cứu các vấn đề của đề tài luận án có thể rút ra một số nhận xét như sau:

1.1. Về các vấn đề lý luận về áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước

Các nghiên cứu hiện có đã xây dựng được một số vấn đề lý luận cơ bản về tập quán và áp dụng tập quán như: khái niệm tập quán, nguồn gốc, bản chất, hình thức tồn tại, vai trò, giá trị của tập quán; phân biệt tập quán với các quy tắc xử sự khác. Một số nghiên cứu đã xây dựng và phân tích được khái niệm áp dụng tập quán, sự cần thiết phải áp dụng tập quán trong QLXH, cách thức chứng minh sự tồn tại của tập quán. Ngoài ra, một số nghiên cứu đã trình bày về nguyên tắc, quy trình, các yếu tố tác động đến việc áp dụng tập trong một số lĩnh vực nhất định. Tuy nhiên, do góc độ và phạm vi nghiên cứu nên về mặt lý luận, các nghiên cứu hiện có không đi sâu vào phân tích từng vấn đề lí luận cụ thể mà chủ yếu chỉ trình bày một cách cơ bản, ngắn gọn một số vấn đề lý luận có liên quan, chưa xây dựng được cơ sở lý luận đầy đủ cho việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước. Do vậy, đây chính là một trong những nhiệm vụ đặt ra cho luận án này.

1.2. Về thực trạng áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước

Các nghiên cứu đã cho thấy sự tồn tại tất yếu và vai trò không thể bỏ qua của tập quán với tư cách là nguồn bổ sung của pháp luật trong QLXH. Một số nghiên cứu đã có những phân tích, đánh giá cụ thể về thực trạng áp dụng tập quán trong một số lĩnh vực hoặc ở một số địa phương nhất định, trong đó có các dẫn chứng, số liệu khảo sát minh họa. Tuy nhiên, cũng do xuất phát từ góc độ, phạm vi nghiên cứu mà hầu hết các đánh giá của các nghiên cứu lớn mới chỉ đánh giá thực trạng áp dụng tập quán trong một lĩnh vực hoặc một địa phương nhất định nên chưa phản ánh được thực trạng áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam hiện nay. Vì vậy, nhiệm vụ của luận án là có những phân tích, đánh giá mang tính khái quát và toàn diện về thực trạng áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

1.3. Về quan điểm và giải pháp đảm bảo áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước

Các nghiên cứu đã nêu ra các quan điểm và giải pháp nhằm đảm bảo hiệu quả của áp dụng tập quán. Tuy nhiên, với các bài viết thì các giải pháp nêu ra chỉ mang tính gợi mở, khái quát chung chung. Một số công trình nghiên cứu như các sách chuyên khảo, tham khảo, các luận án tiến sĩ, các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước thì dù đã nêu được các quan điểm và xây dựng được hệ thống các giải pháp nhằm đảm bảo hiệu quả áp dụng tập quán nhưng lại chỉ gắn với một số lĩnh vực

hoặc địa phương nhất định. Vì vậy, các giải pháp chưa mang tính toàn diện, thậm chí một số giải pháp nêu ra không còn phù hợp và cần thiết. Để đảm bảo hiệu quả áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước trong thời gian tới cần phải có những quan điểm và giải pháp đồng bộ về vấn đề này.

Có thể khẳng định, các nghiên cứu về tập quán nói chung và áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước nói riêng hiện đã đạt được những kết quả nhất định có thể được kế thừa trong luận án nên đều là tài liệu tham khảo hữu ích cho tác giả trong quá trình thực hiện luận án này.

2. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Sau khi đánh giá tình hình nghiên cứu các nội dung của đề tài luận án, có thể thấy rằng một số nội dung của đề tài vẫn còn bỏ ngỏ, hoặc một số nội dung mặc dù đã được nghiên cứu nhưng tính thời sự không còn hoặc chưa toàn diện, sâu sắc. Vì vậy, luận án sẽ tập trung nghiên cứu, làm rõ những nội dung đó, cụ thể như sau:

Thứ nhất, nghiên cứu để tìm ra nội hàm khái niệm áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước, từ đó, rút ra định nghĩa, các đặc điểm của áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước.

Thứ hai, nghiên cứu khái quát về chủ thể áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước để thấy được sự khác biệt trong cách thức áp dụng tập quán của từng loại chủ thể.

Thứ ba, luận giải, làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về tiêu chí, cách thức lựa chọn và công nhận nhận tập quán; phạm vi, trường hợp, nguyên tắc, quy trình áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

Thứ tư, phân tích, đánh giá thực trạng áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam hiện nay, chỉ ra những thành tựu và hạn chế của thực trạng này, xác định những nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó.

Thứ năm, nêu ra các quan điểm và đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm tăng cường hiệu quả của việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam trong thời gian tới.

3. Giả thuyết nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu của luận án

3.1. Giả thuyết nghiên cứu của luận án

Áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở một số lĩnh vực cụ thể ở nước ta hiện nay vẫn một tất yếu và đảm bảo hiệu quả áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước cũng là một tất yếu, kể cả trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền. Nhưng để đảm bảo hiệu quả của

việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở nước ta hiện nay thì cần phải thực hiện một số giải pháp nhất định.

3.2. Câu hỏi nghiên cứu của luận án

Trên cơ sở xác định rõ đối tượng nghiên cứu và mục đích nghiên cứu, tác giả đặt ra các câu hỏi nghiên cứu, cụ thể đó là:

1/ Áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước là gì? Tại sao phải áp dụng tập quán? Những chủ thể nào có thể áp dụng tập quán và việc áp dụng của họ phải dựa trên những nguyên tắc nào?

2/ Việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở nước ta trong thời gian qua diễn ra như thế nào? Có những ưu điểm, hạn chế gì? Nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng đó?

3/ Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta hiện nay có cần thiết tiếp tục áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước không? Nếu có thì cần thực hiện những giải pháp nào để có thể áp dụng tập quán một cách có hiệu quả nhất?

PHẦN C. NỘI DUNG CÁC CHƯƠNG

Chương 1.
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ÁP DỤNG TẬP QUÁN TRONG QUẢN LÝ XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM

1.1. Khái niệm và sự cần thiết phải áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước

1.1.1. Khái niệm tập quán

Tập quán là thuật ngữ có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau tùy theo góc độ tiếp cận. Sau khi phân tích làm rõ thuật ngữ tập quán và các thuật ngữ có liên quan, luận án tiếp cận thuật ngữ tập quán dưới góc độ là một loại quy phạm xã hội được hình thành trên cơ sở thói quen ứng xử của một cộng đồng dân cư, lĩnh vực đời sống nhất định.

Theo đó, có thể hiểu: *Tập quán là quy tắc xử sự có nội dung rõ ràng, được hình thành trên cơ sở thói quen ứng xử của một cộng đồng dân cư hoặc lĩnh vực đời sống nhất định, đang tồn tại và được các chủ thể thừa nhận là quy tắc xử sự chung để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong cộng đồng dân cư, lĩnh vực đời sống nhất định đó*.

1.1.2. Khái niệm, chủ thể và đối tượng quản lý xã hội của Nhà nước

1.1.2.1. Khái niệm quản lý xã hội của Nhà nước

Quản lý QLXH của Nhà nước là thuật ngữ có thể được hiểu theo nghĩa rộng, hẹp khác nhau. Trong nghiên cứu này, chúng tôi kế thừa các quan điểm hiện có về khái niệm quản lý và QLXH của Nhà nước, đồng thời tiếp cận thuật ngữ QLXH của Nhà nước theo nghĩa rộng. Theo đó:

Quản lý xã hội của Nhà nước là sự tác động của các chủ thể có thẩm quyền, chủ yếu bằng pháp luật để tiến hành các hoạt động tổ chức và điều chỉnh quá trình phát triển xã hội nhằm duy trì sự ổn định và phát triển của xã hội theo các mục tiêu đã định của Nhà nước.

1.1.2.2. Chủ thể và đối tượng quản lý xã hội của Nhà nước

Trong xã hội có nhà nước thì chủ thể có vai trò quan trọng nhất trong QLXH chính là Nhà nước. Nhà nước là chủ thể có vai trò quản lý trực tiếp và toàn diện xã hội. Hoạt động QLXH của Nhà nước chủ yếu và trước hết được thực hiện bởi tất cả các CQNN, bao gồm toàn bộ các hoạt động từ xây dựng và ban hành pháp luật đến tổ chức thực hiện và bảo vệ pháp luật.

Cùng với các CQNN, hoạt động QLXH của Nhà nước còn có thể được thực hiện bởi tổ chức chính trị; cộng đồng dân cư, đoàn thể nhân dân khi được Nhà nước trao quyền thực hiện chức năng QLXH.

Đối tượng quản lý của Nhà nước là tổng thể các lĩnh vực đời sống xã hội, các lĩnh vực ấy không có gì khác là những con người với các quan hệ của họ để tiến hành các hoạt động sản xuất và tái sản xuất ra các giá trị vật chất, tinh thần…

Hệ thống QLXH là một tổng thể các quan hệ xã hội không đồng nhất về tính chất và phạm vi hoạt động. Có những quan hệ có phạm vi hoạt động hẹp và cũng có những quan hệ có phạm vi hoạt động rộng. Điều này đòi hỏi chủ thể phải có những tác động tương ứng, phù hợp với từng nhóm quan hệ.

1.1.3. Khái niệm áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước

Áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước là một phần của hoạt động áp dụng pháp luật, có thể hiểu: *Áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước là hoạt động của các cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức được Nhà nước trao quyền, căn cứ vào những tập quán phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội để giải quyết các vụ việc phát sinh trong đời sống xã hội theo thẩm quyền.*

1.1.4. Sự cần thiết phải áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước ở Việt Nam hiện nay

Sự cần thiết phải áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở nước ta hiện nay là do năm lý do cơ bản sau:

Một là, yếu tố lịch sử, truyền thống văn hóa, kinh tế - xã hội. Việt Nam là một quốc gia phương Đông, gắn liền với nền văn minh lúa nước, với lối sống quần cư làng, bản nên các phong tục, tập quán được hình thành từ rất sớm và vô cùng phong phú, đa dạng. Có thể nói, tập quán truyền thống của nước ta luôn có sức sống kỳ diệu và luôn đóng vai trò là

công cụ hữu hiệu, không thể bỏ qua trong QLXH, là yếu tố tạo nên đặc trưng văn hóa nói chung và bản sắc văn hoá pháp lý nói riêng của dân tộc.

Hai là, giá trị điều chỉnh của tập quán lên các quan hệ xã hội. Việc áp dụng tập quán trong QLXH không chỉ góp phần giải quyết hợp tình hợp lý các quan hệ phát sinh trong nội bộ các cộng đồng, góp phần giữ gìn trật tự chung của xã hội mà còn tạo ra môi trường thuận lợi để pháp luật đi vào đời sống.

Ba là, yêu cầu hội nhập quốc tế. Đa số các quốc gia trên thế giới hiện nay chấp nhận sự đa dạng hóa các loại nguồn của pháp luật, trong đó, có tập quán. Với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, việc công nhận, áp dụng các tập quán thương mại quốc tế cũng là đòi hỏi tất yếu nhằm tạo ra sự thích ứng cho các doanh nghiệp Việt Nam khi tham gia vào "sân chơi" quốc tế.

Bốn là, nhu cầu giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc trong quá trình hội nhập. Một quốc gia, dân tộc sẽ không còn là chính mình nếu đánh mất bản sắc văn hoá. Việc thừa nhận áp dụng các tập quán tiến bộ, tốt đẹp của dân tộc trên nguyên tắc tôn trọng và tuân thủ pháp luật, phù hợp với đạo đức và truyền thống dân tộc là hết sức cần thiết để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Năm là, nhu cầu thực tiễn của quản trị quốc gia và sự không bao giờ đầy đủ của pháp luật thành văn. Với sự phong phú và đa dạng, tập quán chính là loại nguồn bổ sung quan trọng cho pháp luật, hỗ trợ, tạo điều kiện cho pháp luật thực hiện được vai trò QLXH có hiệu quả.

1.2. Chủ thể, phạm vi, trường hợp và nguyên tắc áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước

1.2.1. Chủ thể áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước

Áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước. Do vậy, chủ thể áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước là các chủ thể có thẩm quyền. Các chủ thể này khá đa dạng, có phạm vi, cách thức áp dụng khác nhau phụ thuộc vào chức năng, nhiệm vụ của từng loại chủ thể. Trong nhiều lĩnh vực, chủ thể có thẩm quyền áp dụng pháp luật cũng chính là chủ thể có thẩm quyền áp dụng tập quán.

1.2.2. Phạm vi áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước

Về không gian: Đối với tập quán trong nước, phạm vi áp dụng chính là tại nơi mà tập quán đã hình thành và tồn tại. Đối với tập quán quốc tế, chỉ có thể trở thành nguồn của pháp luật khi được pháp luật quốc gia thừa nhận hoặc được các quốc gia hữu quan quy định trong điều ước

quốc tế hoặc được các bên chủ thể tham gia quan hệ lựa chọn áp dụng với điều kiện việc áp dụng và hậu quả của việc áp dụng đó không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật của các bên. Khi được thừa nhận, lựa chọn áp dụng thì tập quán quốc tế có thể điều chỉnh các quan hệ xã hội trên phạm vi lãnh thổ của nhiều quốc gia.

Về lĩnh vực áp dụng, ở Việt Nam hiện nay, không có quy định cụ thể lĩnh vực nào được phép áp dụng tập quán, lĩnh vực nào không được áp dụng. Tuy nhiên, thông qua các quy định về áp dụng tập quán trong hệ thống pháp luật hiện hành có thể thấy rõ, các quy định này chỉ xuất hiện trong một số văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ dân sự theo nghĩa rộng.

1.2.3. Các trường hợp và nguyên tắc áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước

Ở Việt Nam hiện nay, về cơ bản tập quán được áp dụng khi không có quy định pháp luật và các bên không có thỏa thuận. Tuy nhiên, trong một số trường hợp ưu tiên thỏa thuận của các bên mà các bên thỏa thuận lựa chọn áp dụng tập quán thì khi đó, dù có quy định pháp luật thì tập quán vẫn được ưu tiên áp dụng.

Dựa trên các quy định pháp luật hiện hành về áp dụng tập quán, có thể thấy, các nguyên tắc cơ bản trong áp dụng tập quán trong QLXH ở Việt Nam hiện nay, bao gồm:

Thứ nhất, việc áp dụng tập quán phải phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật.

Thứ hai, chỉ áp dụng những tập quán có nguồn gốc và nội dung rõ ràng.

Thứ ba, chỉ áp dụng những tập quán đã trở thành thông dụng, được cộng đồng thừa nhận áp dụng và còn tồn tại vào thời điểm áp dụng.

Thứ tư, chỉ áp dụng những tập quán tốt đẹp thể hiện bản sắc văn hóa của dân tộc.

1.3. Lựa chọn và công nhận tập quán tạo nguồn để áp dụng trong quản lý xã hội của Nhà nước

1.3.1. Lựa chọn tập quán tạo nguồn để áp dụng trong quản lý xã hội của Nhà nước

Việc lựa chọn và xây dựng danh mục tập quán là cách thức Nhà nước xác định sự tồn tại hay không tồn tại của một quy tắc tập quán trên thực tế; sàng lọc một tập quán có phù hợp hay không phù hợp để áp dụng; gắn thuộc tính pháp lý cho các quy tắc được lựa chọn. Để lựa chọn được tập quán phù hợp đưa vào danh mục tập quán được áp dụng thì cần xác định rõ các vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, xác định chủ thể có thẩm quyền lựa chọn và tạo lập danh mục tập quán.

Thứ hai, xác định sự tồn tại và nguồn chứa đựng tập quán.

Thứ ba, xác định tiêu chí để tập quán được lựa chọn.

1.3.2. Công nhận tập quán tạo nguồn để áp dụng trong quản lý xã hội của Nhà nước

Ở Việt Nam hiện nay, việc công nhận tập quán là một loại nguồn của pháp luật được thực hiện thông qua hoạt động xây dựng pháp luật và hoạt động áp dụng pháp luật. Thông qua hoạt động xây dựng pháp luật, tập quán được ghi nhận là một loại nguồn của pháp luật và được cho phép áp dụng trong văn bản có hiệu lực cao nhất là Hiến pháp và được cụ thể hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật khác. Bên cạnh đó, việc công nhận tập quán được áp dụng còn được thực hiện thông qua hoạt động áp dụng pháp luật của các chủ thể có thẩm quyền.

1.4. Quy trình áp dụng tập quán trong giải quyết các vụ việc

Hiện nay, các quy định hiện hành về trường hợp áp dụng tập quán không có sự thống nhất. Về cơ bản, tập quán được áp dụng trong trường hợp pháp luật không có quy định. Nói cách khác, tập quán sẽ có thứ tự áp dụng sau quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, trong một số quan hệ, thỏa thuận của các bên được ưu tiên hơn, theo đó, tập quán sẽ có thứ tự ưu tiên áp dụng trước quy phạm pháp luật. Chính vì vậy, gắn với mỗi trường hợp, quy trình áp dụng tập quán sẽ sự khác biệt nhất định.

Đối với trường hợp tập quán được áp dụng khi pháp luật không có quy định thì quy trình áp dụng tập quán sẽ tuần tự trải qua các giai đoạn: (1) Phân tích, đánh giá đúng, chính xác các tình tiết, hoàn cảnh, điều kiện thực tế của sự việc đã xảy ra; (2) Lựa chọn quy phạm phù hợp để áp dụng; (3) Lựa chọn tập quán áp dụng để giải quyết vụ việc cụ thể; (4) Ra quyết định áp dụng pháp luật để giải quyết vụ việc; (5) Tổ chức thực hiện quyết định áp dụng pháp luật đã được ban hành và có hiệu lực pháp lý.

Đối với trường hợp ưu tiên thỏa thuận của các bên thì quy trình áp dụng tập quán, bao gồm: (1) Phân tích, đánh giá đúng, chính xác các tình tiết, hoàn cảnh, điều kiện thực tế của sự việc đã xảy ra; (2) Xác định nội dung và tính phù hợp của tập quán được các bên thỏa thuận lựa chọn; (3) Ra quyết định áp dụng pháp luật để giải quyết vụ việc; (4) Tổ chức thực hiện quyết định áp dụng pháp luật đã được ban hành và có hiệu lực pháp lý.

1.5. Các yếu tố tác động đến việc áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước ở Việt Nam hiện nay

Việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước chịu sự tác động 5 yếu cơ bản, đó là: (i) hệ thống chính sách, pháp luật; (ii) điều kiện kinh tế -

xã hội; (iii) truyền thống văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo; (iv) ý thức pháp luật và sự am hiểu tập quán của các chủ thể có thẩm quyền; ý thức pháp luật và sự am hiểu tập quán của của người dân.

Kết luận chương 1

Tập quán là loại quy phạm hình thành một cách tự phát trong đời sống, là sản phẩm sáng tạo của các cộng đồng xã hội trong tiến trình phát triển, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong cộng đồng xã hội đó. Nét đặc trưng nổi bật của tập quán là nó luôn gắn với một cộng đồng xã hội nhất định, phản ánh các điều kiện riêng biệt của cộng đồng nơi mà nó hình thành và tồn tại. Tập quán điều chỉnh nhiều lĩnh vực đời sống nên nội dung của tập quán vô cùng phong phú, đa dạng.

Ở Việt Nam, việc áp dụng tập quán đã có lịch sử hình thành và phát triển lâu dài qua các thời kỳ, trở thành một nét văn hóa pháp lý riêng của dân tộc. Hiện nay, cùng với sự phát triển về mọi mặt của đời sống, sự biến đổi của các quan hệ xã hội, sự hoàn thiện của hệ thống pháp luật dẫn đến phạm vi ảnh hưởng của tập quán dần bị thu hẹp hơn, vai trò của tập quán trong hệ thống công cụ QLXH cũng bị suy giảm đáng kể. Tuy nhiên, điều này không loại bỏ sự cần thiết phải áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước. Bởi lẽ, tập quán không chỉ góp phần bù đắp những thiếu hụt của pháp luật mà còn có thể thay thế cho sự điều chỉnh bằng pháp luật trong một số trường hợp nhất định. Ngoài ra, tập quán còn góp phần làm cho pháp luật được thực hiện một cách nghiêm chỉnh và tự giác hơn.

Tập quán hình thành và tồn tại trong công đồng một cách tự phát. Bản thân tập quán không mang tính pháp lý. Tập quán chỉ trở thành một loại nguồn của pháp luật và mang tính pháp lý khi được Nhà nước thừa nhận và cho phép áp dụng. Áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước thực chất là áp dụng các quy tắc xử sự hình thành từ đời sống được Nhà nước thừa nhận và bảo đảm thực hiện. Áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước là hoạt động được thực hiện bởi các chủ thể có thẩm quyền. Theo đó, khi có các vụ việc phát sinh trong đời sống, có thể hoặc cần phải áp dụng tập quán thì các chủ thể có thẩm quyền sẽ căn cứ vào những tập quán tồn tại trong đời sống, phù hợp với các quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội để làm căn cứ giải quyết các vụ việc đó.

Để đảm bảo tính khả thi của việc áp dụng tập quán thì ngoài việc tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, vững chắc cho hoạt động này còn cần phải có nguồn tập quán phong phú và phù hợp để áp dụng. Ở Việt Nam hiện nay, các tập quán vẫn tồn tại rất phong phú, đa dạng và được người dân áp dụng khá phổ biến trong cuộc sống hàng ngày, đặc biệt là ở các vùng miền núi, vùng đồng

bào dân tộc thiểu số. Đa phần các tập quán được lưu truyền là những tập quán có nội dung tiến bộ, đây chính là cơ sở quan trọng để Nhà nước có thể áp dụng trong QLXH. Tuy nhiên, trên thực tế cũng có những tập quán không còn phù hợp với đời sống hiện tại. Do vậy, việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay cần phải có sự chọn lựa những tập quán có nội dung phù hợp để áp dụng.

Chương 2.
THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ ÁP DỤNG TẬP QUÁN VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẬP QUÁN TRONG QUẢN LÝ XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Thực trạng pháp luật về áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước ở Việt Nam và đánh giá

2.1.1. Lược sử quy định pháp luật về áp dụng tập quán trong hệ thống pháp luật Việt Nam

Thông qua việc lược sử các quy định pháp luật về áp dụng tập quán với tư cách là một loại nguồn của pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam, có thể thấy, tập quán đã hình thành và tồn tại xuyên suốt lịch sử phát triển của dân tộc ta, từ khi Nhà nước mới hình thành cho đến hiện nay. Mặc dù có những lúc thăng trầm nhưng tập quán vẫn luôn chứng tỏ được giá trị trường tồn của mình trong đời sống xã hội.

Trong thời kì phong kiến, các triều đại phong kiến cũng như các chính quyền đô hộ đều phải thừa nhận sự tồn tại song hành của hệ thống tập quán trong điều chỉnh các quan hệ xã hội. Thậm chí, với sự tồn tại và phát triển phong phú của hệ thống tập quán ở mỗi bản, làng đã làm cho nó có vai trò quan trọng trong QLXH của Nhà nước. Trong đời sống sinh hoạt hàng ngày của người dân, tập quán còn được đặt ở vị trí cao hơn pháp luật do Nhà nước ban hành. Các quy định về thừa nhận áp dụng tập quán trong thời kì này cũng rất đa dạng, từ các quy định mang tính nguyên tắc về thừa nhận áp dụng tập quán cho đến các quy định về áp dụng tập quán trong các trường hợp cụ thể.

Sau năm 1945, hệ thống pháp luật của chúng ta vẫn tiếp tục thừa nhận việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước. Trong hệ thống pháp luật hiện hành, các quy định về áp dụng tập quán tương đối đầy đủ và hoàn thiện. Tập quán được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013, được cụ thể hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật khác thuộc lĩnh vực dân sự như: BLDS năm 2015, BLTTDS năm 2015, Luật HN&GĐ năm 2014, Luật Thương mại năm 2005… Các quy định hiện nay về áp dụng tập quán có thể chia thành ba nhóm: (i) các quy định định nghĩa tập quán,

xác định nguyên tắc, thứ tự ưu tiên áp dụng tập quán trong hệ thống các loại nguồn của pháp luật; (ii) các quy định dẫn chiếu đến việc áp dụng tập quán trong một số trường hợp cụ thể nhưng không đề cập đến nội dung của tập quán; (iii) quy định về áp dụng tập quán trong trường hợp cụ thể và nêu rõ nội dung tập quán được áp dụng.

2.1.2. Đánh giá thực trạng quy định pháp luật về áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước Việt Nam hiện nay

2.1.2.1. Về ưu điểm

Thứ nhất, hiện nay việc thừa nhận tập quán là một loại nguồn của pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội là một trong những tư tưởng chỉ đạo của Đảng. Tư tưởng chỉ đạo này đã được Nhà nước thể chế hóa thành các quy định trong Hiến pháp và các văn bản quy phạm khác trong hệ thống pháp luật.

Thứ hai, hệ thống các quy định pháp luật về áp dụng tập quán trong QLXH hiện nay khá toàn diện và tương đối cởi mở, phù hợp với thực tế và xu hướng phát triển chung của hệ thống pháp luật thế giới. Phạm vi được phép áp dụng tập quán phù hợp với tính chất của tập quán cũng như điều kiện thực tế về kinh tế - xã hội - văn hóa của đất nước. Việc áp dụng tập quán trong các quan hệ kinh doanh - thương mại, HN&GĐ có yếu tố nước ngoài là phù hợp với thông lệ cũng như xu thế phát triển chung của hệ thống pháp luật thế giới.

Thứ ba, nhiều quy định về áp dụng tập quán được quy định tương đối chi tiết.

Thứ tư, đã có các quy định giao trách nhiệm cho các CQNN trong việc rà soát, lập danh mục các tập quán nhằm tạo nguồn để áp dụng.

2.1.2.2. Về hạn chế

Thứ nhất, một số quy định hiện nay về tập quán áp dụng còn chưa thống nhất, rõ ràng, chặt chẽ.

Thứ hai, thiếu các quy định cụ thể để đảm bảo tính khả thi, thống nhất trong thực tiễn áp dụng như quy định về tiêu chí xác định tập quán được lựa chọn; quy định về quy trình áp dụng tập quán trong giải quyết các vụ việc cụ thể…

Thứ ba, thiếu các quy định cụ thể về việc giao trách nhiệm trong xây dựng và phê duyệt các danh mục tập quán dẫn đến việc thiếu các danh mục để áp dụng trong thực tiễn.

2.2. Thực tiễn áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước trong một số lĩnh vực ở Việt Nam hiện nay và đánh giá

2.2.1. Thực tiễn áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước trong một số lĩnh vực ở Việt Nam hiện nay

2.2.1.1. Thực tiễn áp dụng tập quán trong quản lý hộ tịch của Ủy ban nhân dân

Trong hoạt động quản lý hộ tịch, các CQNN đã áp dụng tập quán của các dân tộc để giải quyết các vụ việc phát sinh phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong công tác khai sinh, kết hôn, ly hôn, giám hộ, xác định và nhận cha, mẹ, con, xác nhận tình trạng nhân thân của cá nhân, khai tử… vẫn có một số quy định pháp luật không tương thích với tập quán của người dân, dẫn đến những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng. Theo đó, chủ yếu là các vướng mắc liên quan đến xác định họ, tên khi khai sinh; xác định dân tộc; thời gian đăng kí khai sinh; cải chính hộ tịch; đăng kí kết hôn.

2.2 1.2. Thực tiễn áp dụng tập quán trong hòa giải ở cơ sở

Việc hòa giải tại cơ sở thường được thực hiện thông qua hai hình thức là: thông qua hệ thống tổ hòa giải ở cơ sở với các hòa giải viên do Nhà nước công nhận; và thông qua các thiết chế ở làng, bản mà chủ yếu là già làng và những người có uy tín trong cộng đồng. Tại nhiều địa phương, không có sự phân biệt rạch ròi giữa hai hình thức hòa giải này bởi già làng, trưởng bản đồng thời cũng có thể tham gia vào các tổ hòa giải ở cơ sở.

Các cán bộ ở địa phương và các hòa giải viên cho biết, việc hòa giải ở cơ sở thường dựa vào tập quán tồn tại trong cộng đồng. Tuy nhiên, không phải lúc nào việc hòa giải cũng dựa vào các tập quán cụ thể. Nhiều trường hợp, các hòa giải viên sẽ khuyên giải các bên tranh chấp dựa vào tình làng nghĩa xóm, mối quan hệ tốt đẹp giữa những người dân trong cộng đồng để hóa giải tranh chấp. Một số hòa giải viên là người dân tộc thiểu số dựa vào những quy tắc chung chung, chẳng hạn như quy tắc của người Giáy "pó má peo, pó má láy" nghĩa là cái gì sai thì cái đó phải chịu để phân xử. Một số trường hợp khác, các già làng hoặc người đứng đầu dòng họ cũng có thể áp dụng các tập quán cụ thể để xử lý vụ việc tranh chấp. Sau khi đã hòa giải thành, không bên nào được thắc mắc lại sự việc, nếu bên nào thắc mắc lại sẽ bị phạt gấp đôi.

2.2.1.3. Thực tiễn áp dụng tập quán trong công tác xét xử của Tòa án

Việc áp dụng tập quán trong công tác xét xử của Tòa án trong thời gian qua không nhiều, tuy nhiên, số các bản án, quyết định có áp dụng tập quán trong giải quyết một số vấn đề cụ thể của các vụ việc không phải là ít và có xu hướng tăng lên.

Nhiều Thẩm phán cho rằng tập quán có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động xét xử. Trong hoạt động xét xử, các thẩm phán cũng có ý thức tìm hiểu các tập quán có liên quan đến vụ việc cần giải quyết để cân nhắc

và đưa ra quyết định phù hợp. Tuy nhiên, các thẩm phán cũng cho rằng áp dụng tập quán là vấn đề hết sức phức tạp. Bản thân các thẩm phán chưa có quan điểm nhất quán về cách thức áp dụng tập quán. Một mặt, các thẩm phán khẳng định, phải căn cứ vào quy định pháp luật khi xét xử để đảm bảo tính thượng tôn của pháp luật. Các tập quán được áp dụng phải phù hợp với quy định pháp luật. Trong trường hợp, tập quán không phù hợp với quy định pháp luật luật thì phải áp dụng quy định pháp luật. Mặt khác, họ cũng cho rằng, cần cân nhắc áp dụng tập quán trong quá trình xét xử để đảm bảo bản án "hợp tình, hợp lý".

Trên cơ sở phân tích các vụ việc cụ thể, tác giả nhận thấy có ba yếu tố tác động đến thực tiễn áp dụng tập quán trong xét xử của Tòa án, đó là: các bất cập từ quy định pháp luật về áp dụng tập quán; nguy cơ bản án bị sửa, hủy khi áp dụng tập quán; quan điểm, sự am hiểu về tập quán trong xét xử của các thẩm phán.

2.2.2. Đánh giá thực tiễn áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước ở Việt Nam hiện nay

2.2.2.1. Một số thành tựu đạt được và nguyên nhân

** Một số thành tựu đạt được*

Thứ nhất, về chủ thể áp dụng tập quán. Nhìn chung, các chủ thể có thẩm quyền đã thực hiện việc áp dụng tập quán theo đúng thẩm quyền của mình.

Thứ hai, về phạm vi áp dụng tập quán. Việc áp dụng tập quán trong giải quyết các vụ việc phát sinh trên thực tế của các chủ thể có thẩm quyền cho thấy, tập quán được áp dụng để giải quyết các quan hệ trong nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng nhìn chung là phù hợp với phạm vi áp dụng.

Thứ ba, về trường hợp và nguyên tắc áp dụng tập quán. Thực tiễn áp dụng cho thấy, các trường hợp áp dụng tập quán đều đảm bảo tuân thủ các quy định về trường hợp và nguyên tắc áp dụng.

Thứ tư, về quy trình áp dụng tập quán. Trong quá trình áp dụng các chủ thể có thẩm quyền đều tuân thủ đúng quy trình áp dụng. Trên thực tế, có một số ít các vụ việc việc áp dụng tập quán của chủ thể có thẩm quyền không nhận được sự đồng thuận của các chủ thể liên quan hoặc bản án có áp dụng tập quán sau đó bị hủy, bị sửa nhưng nguyên nhân không phải là do vi phạm trình tự, thủ tục áp dụng mà chủ yếu là do sự xung đột về quan điểm liên quan đến tập quán đã được áp dụng.

** Nguyên nhân của những thành tựu đạt được*

Thứ nhất, do sự chỉ đạo đúng đắn của Đảng về phát huy vai trò của tập quán trong hệ thống nguồn của pháp luật. Từ sự chỉ đạo này, Nhà

nước đã thể chế hóa thành các quy định cụ thể, tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc và phù hợp cho hoạt động áp dụng tập quán.

Thứ hai, do sự phát triển đáng kể về số lượng và trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ của các chủ thể có thẩm quyền áp dụng pháp luật nói chung và áp dụng tập quán nói riêng.

Thứ ba, do sự am hiểu tập quán của nhân dân và sự phong phú của tập quán trên phạm vi cả nước.

Thứ tư, do những thành tựu trong hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận làm cơ sở cho việc hoàn thiện các quy định pháp luật về áp dụng tập quán cũng như việc áp dụng tập quán trên thực tiễn.

2.2.2.2. Một số hạn chế và nguyên nhân

** Một số hạn chế*

Thứ nhất, thực tế vẫn còn nhiều trường hợp nảy sinh có thể và cần áp dụng tập quán để giải quyết nhưng các chủ thể có thẩm quyền lại lúng túng, vì vậy, đã bỏ qua việc áp dụng tập quán, làm cho tập quán không phát huy được vai trò, giá trị của mình.

Thứ hai, còn xảy ra hiện tượng xung đột về quan điểm trong áp dụng tập quán giữa các chủ thể có thẩm quyền áp dụng tập quán, cũng như của các bên liên quan.

Thứ ba, trong một số trường hợp việc áp dụng tập quán còn tùy tiện, khiến cho quyết định, bản án được ban hành không đảm bảo tính thuyết phục.

** Nguyên nhân của hạn chế*

Một là, các quy định về áp dụng tập quán hiện nay vẫn còn những khiếm khuyết, nhiều quy định chưa cụ thể, rõ ràng.

Hai là, chưa có nhiều nghiên cứu tập trung vào việc luận giải các vấn đề lý luận, đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp cần thiết về áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước.

Ba là, quan điểm, nhận thức, sự am hiểu tập quán của các chủ thể có thẩm quyền trong việc áp dụng tập quán chưa thống nhất, đồng đều.

Bốn là, sự hạn chế của tập quán. Tập quán thường lạc hậu hơn so với đời sống xã hội; tập quán tồn tại chủ yếu ở dạng bất thành văn, nhiều tập quán tồn tại nhiều dị bản nên khó xác định nội dung của tập quán...

Kết luận chương 2

Thông qua thực trạng các quy định pháp luật về áp dụng tập quán, có thể nhận thấy, các quy định pháp luật về áp dụng tập quán trong hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay tương đối cởi mở, điều này là phù

hợp với tình hình thực tế của nước ta cũng như xu hướng phát triển chung của hệ thống pháp luật thế giới về sự đa dạng hóa các nguồn của pháp luật.

Thực tiễn áp dụng cũng thấy, đa số các chủ thể có thẩm quyền trong hoạt động áp dụng pháp luật của mình đã ý thức được vai trò, giá trị không thể bỏ qua của tập quán trong giải quyết các vấn đề phát sinh từ cuộc sống của người dân. Trong chừng mực nhất định, tập quán đã được tôn trọng và xem xét để áp dụng trong giải quyết các vụ việc cụ thể.

Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng tập quán các chủ thể có thẩm quyền cũng cho thấy, các chủ thể có thẩm quyền đã gặp không ít khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ việc, dẫn đến nhiều trường hợp tập quán không được áp dụng dù đáng ra có thể áp dụng và nên áp dụng để giải quyết các vụ việc. Nguyên nhân chủ yếu của những khó khăn, vướng mắc hiện nay là do các quy định về áp dụng tập quán còn chưa thực sự minh thị, cụ thể và thậm chí, một số quy định còn cứng nhắc; thiếu các nghiên cứu đầy đủ và thấu đáo cả về mặt lý luận và thực tiễn về áp dụng tập quán trong QLXH để làm cơ sở tham chiếu, đánh giá. Bên cạnh đó, bản thân các chủ thể có thẩm quyền áp dụng cũng chưa thực sự am hiểu về tập quán; chưa có sự thống nhất trong quan điểm về áp dụng tập quán của các chủ thể có thẩm quyền… Vì vậy, để đảm bảo hiệu quả áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước đòi hỏi phải có các quan điểm mang tính chiến lược cũng như một hệ thống các giải pháp đồng bộ.

Chương 3.
QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG TẬP QUÁN TRONG QUẢN LÝ XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM THỜI GIAN TỚI

3.1. Quan điểm áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước ở Việt Nam thời gian tới

Nghiên cứu nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam trong thời gian tới, cần nhất quán một số quan điểm sau đây:

Một là, áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước phải trên cơ sở tôn trọng Hiến pháp và pháp luật, phù hợp với các nguyên tắc xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta .

Hai là, áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam phải hướng đến việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Ba là, áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước phải kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, hướng đến xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Bốn là, áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước phải đảm sự tôn trọng, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của các cá nhân, tổ chức tham gia quan hệ xã hội và trật tự công cộng.

Năm là, áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước phải bảo đảm sự bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc, vùng, miền, cộng đồng; phát huy dân chủ ở cơ sở.

3.2. Giải pháp đảm bảo hiệu quả áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước ở Việt Nam thời gian tới

3.2.1. Đổi mới và thống nhất nhận thức về vai trò, giá trị của tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước

Để đảm bảo hiệu quả áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước, cần phải có sự đổi mới và thống nhất trong nhận thức về vai trò và giá trị của tập quán trong QLXH theo hướng đánh giá khách quan, toàn diện hơn tác động của tập quán trong đời sống xã hội.

Khi áp dụng tập quán với vai trò là một loại nguồn của pháp luật cần phải có sự thống nhất trong nhận thức về những điểm đặc thù của loai quy tắc điều chỉnh hành vi này để xác định phạm vi, trường hợp áp dụng phù hợp.

3.2.2. Đẩy mạnh nghiên cứu các vấn đề lý luận về áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước

Hiện nay, những hạn chế từ lý luận về tập quán và áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong việc hoàn thiện các quy định pháp luật về áp dụng tập quán cũng như những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng tập quán. Để khắc phục vấn đề này, cần đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu các vấn đề lý luận về áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước.

3.2.3. Hoàn thiện các quy định pháp luật về áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước

Tập quán khi được Nhà nước thừa nhận là một loại nguồn của pháp luật thì việc áp dụng tập quán là áp dụng pháp luật, vì vậy, trình tự thủ tục áp dụng cần được quy định chặt chẽ để việc áp dụng vừa thuận lợi, vừa đảm bảo tính thống nhất, tránh tùy tiện trong việc áp dụng. Điều này đòi hỏi phải hoàn thiện các quy định về áp dụng tập quán.

Việc xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật hiện hành về áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước cần theo hướng tạo ra

không gian pháp lý phù hợp để tập quán thực sự được áp dụng trong QLXH. Bởi lẽ, tập quán chỉ có thể phát huy được vai trò, giá trị của mình trong QLXH khi nó được áp dụng rộng rãi trong đời sống xã hội.

3.2.4. Nâng cao năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị của các chủ thể có thẩm quyền áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước

Một trong những khó khăn trong hoạt động áp dụng tập quán đó là yếu tố con người. Tập quán được thừa nhận là một loại nguồn của pháp luật, nhưng việc áp dụng trên thực tế đạt hiệu quả như thế nào phụ thuộc rất lớn vào vai trò của các chủ thể có thẩm quyền áp dụng. Để đảm bảo hiệu quả áp dụng tập quán thì cần phải nâng cao năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị của các chủ thể có thẩm quyền áp dụng tập quán. Bao gồm, đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý hành chính ở địa phương; đội ngũ cán bộ làm công tác xét xử; đội ngũ làm công tác hòa giải trong các thiết chế tự quản được Nhà nước trao quyền.

3.2.5. Nâng cao ý thức pháp luật, sự hiểu biết của nhân dân về tập quán và áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước

Thực tế cho thấy, để hoạt động áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước đạt hiệu quả cao nhất thì ngoài việc nâng cao năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị cho các chủ thể có thẩm quyền áp dụng tập quán còn phải nâng cao ý thức pháp luật, sự hiểu biết của nhân dân về tập quán và áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước. Để làm được điều này, cần có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và tuyên truyền, phổ biến nội dung các tập quán tốt đẹp và việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước nói riêng cho người dân, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số.

3.2.6. Đảm bảo nguồn lực tài chính cần thiết và tổ chức thực hiện các hoạt động khác nhằm đảm bảo tính khả thi của việc áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước

Để tăng cường hiệu quả áp dụng tập quán trong QLXH trong giai đoạn hiện nay, Nhà nước cần đảm bảo nguồn lực tài chính cần thiết nhằm triển khai đồng bộ các hoạt động bảo đảm cho việc áp dụng tập quán trong thực tiễn.

Ngoài ra, còn cần tổ chức thực hiện các hoạt động khác nhằm đảm bảo tính khả thi của việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước. Cụ thể là:

Thứ nhất, thành lập Tổ tư vấn tập quán ở thôn, bản và Hội đồng tư vấn tập quán ở cấp xã nhằm hỗ trợ triển khai các hoạt động rà soát, tập

hợp các tập quán ở địa phương để xây dựng danh mục tập quán; tuyên truyền các tập quán đã được đưa vào danh mục tập quán được áp dụng.

Thứ hai, lập danh mục và phê duyệt danh mục tập quán được áp dụng. Để tạo sự thuận tiện cho các chủ thể có thẩm quyền và cho nhân dân trong việc áp dụng, viện dẫn tập quán vào giải quyết các vụ việc cụ thể thì cần đẩy mạnh công tác sưu tầm, xây dựng danh mục tập quán được áp dụng.

Thứ ba, tuyên truyền nội dung tập quán đã được phê duyệt đến các chủ thể có thẩm quyền áp dụng tập quán và đến nhân dân.

Thứ tư, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, báo cáo, thống kê kết quả hoat động áp dụng tập quán. Việc kiểm tra, giám sát cần được thực hiện thường xuyên để kịp thời phát hiện, điều chỉnh những vấn đề thiếu sót; xử lý thỏa đáng các trường hợp sai phạm nếu có.

Kết luận chương 3

Để nâng cao hiệu áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam trong thời gian tới, trước hết cần nhận thức đúng đắn các quan điểm về áp dụng tập quán, xem đây là những nguyên tắc không thể thiếu, làm cơ sở để đề ra những giải pháp áp dụng phù hợp với thực tiễn QLXH. Những quan điểm phải lưu ý đó là: Áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước phải trên cơ sở tôn trọng Hiến pháp và pháp luật, phù hợp với các nguyên tắc xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta; áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam phải hướng đến việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; áp dụng tập quán trong QXLH của Nhà nước phải kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, hướng đến xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước phải đảm sự tôn trọng, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của các cá nhân, tổ chức tham gia quan hệ xã hội và trật tự công cộng; áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước phải bảo đảm sự bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc, vùng, miền, cộng đồng; phát huy dân chủ ở cơ sở.

Hiện nay, tập quán đã được thừa nhận là một loại nguồn của pháp luật. Tuy nhiên, trên thực tế, việc thừa nhận một loại nguồn của pháp luật là điều tương đối đơn giản, nhưng để đảm bảo cho sự thừa nhận ấy thực sự mang tính pháp lý và khả thi thì cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Việc đưa một, hay một số quy định vào các văn bản quy phạm pháp luật không phải là điều quá khó. Vấn đề làm sao để quy định đó thực sự hữu dụng mới là vấn đề khó khăn. Để tăng cường hiệu quả áp dụng tập quán trong QLXH, hiện thực hóa các quy định pháp luật có liên

quan về vấn đề này thì cần có sự phối hợp thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp khác nhau, trong đó, có các giải pháp cơ bản, quan trọng là: nghiên cứu các vấn đề lý luận có liên quan làm nền tảng cho hoạt động xây dựng và hoàn thiện pháp luật, cũng như tháo gỡ những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng; hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành theo hướng quy định đầy đủ, cụ thể và đồng bộ hơn về áp dụng tập quán; đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cho chất lưỡng, kỹ năng áp dụng tập quán cho các chủ thể có thẩm quyền... Các giải pháp có sự liên hệ mật thiết với nhau, không thể coi trọng giải pháp này hoặc xem nhẹ giải pháp kia.

KẾT LUẬN

Đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Một trong những yêu cầu của Nhà nước pháp quyền là phải có một hệ thống pháp luật hoàn thiện với đầy đủ những tiêu chí như tính toàn diện; tính thống nhất, đồng bộ; tính phù hợp, khả thi; trình độ kỹ thuật pháp lý cao. Nhận thức rõ điều này, kể từ khi xác định xây dựng Nhà nước pháp quyền, Đảng và Nhà nước ta đã dành nhiều nỗ lực để hoàn thiện hệ thống pháp luật. Số lượng các văn bản quy phạm pháp luật ngày càng nhiều. Các văn bản có giá trị pháp lý cao như các đạo luật dần thay thế cho các văn bản dưới luật như pháp lệnh, nghị định. Chất lượng văn bản ngày càng được nâng lên. Nhìn chung, về cơ bản hệ thống pháp luật đã đáp ứng được nhu cầu QLXH của một Nhà nước phát triển theo mô hình Nhà nước pháp quyền.

Tuy nhiên, các văn bản quy phạm pháp luật không thể ghi nhận và điều chỉnh được tất cả mọi quan hệ xã hội trên các lĩnh vực đời sống mà Nhà nước cần điều chỉnh. Để bù đắp cho những thiếu hụt của các văn bản quy phạm pháp luật, Nhà nước đã và đang thực hiện giải pháp đa dạng hóa nguồn của pháp luật. Theo đó, Nhà nước đã thừa nhận các nguồn bổ trợ của pháp luật, bao gồm tập quán và án lệ. Các quy phạm pháp luật ghi nhận tập quán là một loại nguồn của pháp luật và thừa nhận việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước đã lần lượt được ban hành. Nhiều tranh chấp trong các quan hệ pháp luật tưởng chừng bế tắc đã có cơ sở hợp pháp và phù hợp với thực tiễn để giải quyết. Việc áp dụng tập quán trong giải quyết các vụ việc phát sinh trong đời sống được các chủ thể có thẩm quyền thực hiện ngày càng thường xuyên hơn đã góp phần bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích chính đáng của các chủ thể trong xã hội.

Nhưng cũng chính từ thực tiễn áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước cho thấy, bên cạnh các kết quả đạt được thì cũng có nhiều vấn đề bất cập đã nảy sinh. Những vấn đề bất cập xuất phát từ rất nhiều

nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau. Trước hết, do các quy định về thừa nhận áp dụng tập quán hiện nay chưa thực sự đầy đủ và minh thị nên tính khả thi thấp. Trong thực tiễn áp dụng, các chủ thể có thẩm quyền còn gặp nhiều khó khăn khi xác định các quy tắc tập quán do thiếu các tiêu chí để lựa chọn tập quán. Khi áp dụng cũng thiếu sự thống nhất trong việc xác định các nguyên tắc, quy trình áp dụng. Do những nguyên nhân này mà trên thực tiễn áp dụng, xuất hiện những quyết định, bản án áp dụng tập quán được dư luận đánh giá cao, nhưng cũng có những quyết định, bản án áp dụng tập quán phải xét xử phúc thẩm hoặc xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm. Việc áp dụng tập quán nhìn chung không phải lúc nào cũng đạt được hiệu quả như mong muốn. Bên cạnh đó, trong nhiều trường hợp, các chủ thể có thẩm quyền chưa có nhận thức đầy đủ về tập quán nên đã không dám hoặc không chú trọng áp dụng tập quán mặc dù thuộc trường hợp pháp luật cho phép áp dụng. Thậm chí, có quan điểm còn cho rằng, việc áp dụng tập quán là không cần thiết, không khả thi, dễ dẫn đến tùy tiện… cũng làm giảm hiệu quả áp dụng tập quán.

Chính từ những nguyên nhân kể trên, đặt ra nhu cầu cần phải có một hệ thống giải pháp cụ thể để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước ở Việt Nam trong thời gian tới. Các giải pháp này được xác định bao gồm: Đổi mới và thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò, giá trị của tập quán trong QLXH; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật hiện hành về áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước; đẩy mạnh hơn nữa công tác sưu tầm, xây dựng danh mục tập quán được áp dụng; phát huy vai trò của già làng, trưởng bản) trong việc áp dụng tập quán…

Để việc áp dụng tập quán trong QLXH của Nhà nước trở nên hiệu quả hơn, thiết nghĩ, cần phải xây dựng được một cơ chế đồng bộ. Tập quán luôn cần được xác định là một loại nguồn của pháp luật. Loại nguồn pháp luật này chắc chắn sẽ còn cần thiết trong hoạt động QLXH của Nhà nước. Xã hội luôn luôn vận động và phát triển, các quan hệ xã hội vì thế cũng biến đổi theo, do đó, như một điều tất yếu khách quan, dù hệ thống pháp luật có hoàn thiện đến đâu vẫn sẽ luôn có những tình huống thực tiễn thiếu pháp luật thành văn để điều chỉnh. Hơn nữa, dù pháp luật có hoàn thiện đến đâu thì vẫn sẽ luôn có những quan hệ xã hội mà Nhà nước dù cần điều chỉnh cũng không cần thiết phải đặt ra pháp luật, bởi vì bản thân các quy phạm xã hội, trong đó, có tập quán đã thực hiện rất tốt vai trò này và Nhà nước chỉ nên làm công việc là thừa nhận chúng, đảm bảo cho chúng được thực hiện.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1. Đinh Thị Tâm (2016), Tập quán và nguyên tắc áp dụng tập quán theo Bộ luật Dân sự 2015, *Tạp chí Kinh tế đối ngoại* (Hiện nay đổi tên là Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế), Số 86 (10/2016).
2. Đinh Thị Tâm (2020), Thứ tự ưu tiên áp dụng giữa tập quán quốc tế và pháp luật quốc gia trong quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, *Tạp chí Nghề Luật*, Số 7/ 2020.
3. Đinh Thị Tâm (2020), Áp dụng tập quán và thói quen giữa các bên theo công ước viên năm 1980, *Tạp chí Nghề Luật*, Số 12/2020.
4. Đinh Thị Tâm (2021), Xác định phạm vi áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của Nhà nước ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Công thương*, Số 25 tháng 11/2021.
5. Đinh Thị Tâm (2021), Về trường hợp và nguyên tắc áp dụng tập quán trong quản lý xã hội của nhà nước ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Công thương*, Số 26 tháng 11/2021.
6. Đinh Thị Tâm (2022), Một số vấn đề lý luận về lựa chọn và công nhận tập quán nhằm tạo nguồn áp dụng trong quản lý xã hội của Nhà nước, *Tạp chí Quản lí nhà nước*, Số 317 (tháng 6/2022).